

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

----- oOo -----



ISO 9001:2015

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2018

ĐƠN VỊ BÁO CÁO : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN
ĐƠN VỊ NHẬN BC : ỦY BAN CHỨNG KHÓA NHÀ NƯỚC

THÁNG 04 NĂM 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2018

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		63.982.149.251	47.520.919.895
I. Tiền	110		13.046.924.487	17.448.213.743
1. Tiền	111	V.01	13.046.924.487	13.948.213.743
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.02		3.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	122			
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.045.623.650	5.060.890.580
1. Phải thu khách hàng	131		4.912.949.449	1.491.176.107
2. Trả trước cho người bán	132		3.045.500.000	181.350.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	4.102.727.661	3.403.917.933
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(15.553.460)	(15.553.460)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		37.732.022.262	24.609.630.727
1. Hàng tồn kho	141	V.04	37.732.022.262	24.609.630.727
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.157.578.852	402.184.845
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		879.385.250	390.211.345
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.05	278.193.602	11.973.500

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =210+220+240+250+260)	200		64.422.536.504	64.031.991.796
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		360.021.319	360.021.319
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	V.06	-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.07	360.021.319	360.021.319
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	
II. Tài sản cố định	220		47.168.886.046	45.477.536.633
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	31.162.885.424	29.087.067.711
- Nguyên giá	222		97.964.658.315	94.289.443.495
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(66.801.772.891)	(65.202.375.784)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	16.006.000.622	16.390.468.922
- Nguyên giá	228		26.169.164.502	26.169.164.502
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(10.163.163.880)	(9.778.695.580)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	-	-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.216.345.563	6.410.394.180
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.216.345.563	6.410.394.180
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.555.680.000	7.055.746.879
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		7.555.680.000	7.055.680.000
- <i>Vốn góp liên doanh</i>				
- <i>Đầu tư vào Công ty liên kết</i>			7.555.680.000	7.055.680.000
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253	V.13		66.879
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.121.603.576	4.728.292.785
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	4.121.603.576	4.728.292.785
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		128.404.685.755	111.552.911.691

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		46.998.770.961	32.123.292.224
I. Nợ ngắn hạn	310		46.998.770.961	32.123.292.224
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	10.983.278.757	10.889.134.161
2. Người mua trả tiền trước	312		16.327.921.631	450.471.479
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.837.129.406	3.352.049.250
4. Phải trả người lao động	314	V.16	3.590.348.564	8.833.100.080
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17	-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319		1.631.892.793	1.197.683.695
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	6.539.329.620	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.088.870.190	7.400.853.559
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		-	
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Chi phí phải trả dài hạn	332			
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	334	V.19		
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335			
6. Phải trả dài hạn khác	336	V.20		
7. Vay và nợ thuê tài chính	337	V.21		
8. Trái phiếu chuyển đổi	338			
9. Thuế Thu Nhập hoãn lại phải trả	339			
10. Dự phòng phải trả dài hạn	340			
11. Quỹ phát triển Khoa Học và Công nghệ	341			
12. Dự Phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.405.914.794	79.429.619.467
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410	V.22	81.405.914.794	79.429.619.467
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		710.400.000	710.400.000
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(62.460.000)	(62.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.055.147.053	12.004.472.814
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.415.603.741	13.489.982.653
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.489.982.653	7.814.020.873
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.925.621.088	5.675.961.780
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.404.685.755	111.552.911.691

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2018





Tổng giám đốc

Trần Thị Cảnh

Trần Thị Cảnh

Lưu Ngọc Thanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
 QUÝ I NĂM 2018**

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	44.341.294.329	37.221.480.652	44.341.294.329	37.221.480.652
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3	DT thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		44.341.294.329	37.221.480.652	44.341.294.329	37.221.480.652
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	30.790.650.418	24.177.619.338	30.790.650.418	24.177.619.338
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và dịch vụ (20=10-11)	20		13.550.643.911	13.043.861.314	13.550.643.911	13.043.861.314
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	18.805.184	54.082.647	18.805.184	54.082.647
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	144.162.431	-	144.162.431	-
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		144.162.431	-	144.162.431	-
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					
9	Chi phí bán hàng	25		6.387.320.523	5.336.878.455	6.387.320.523	5.336.878.455
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.874.798.935	3.350.179.512	3.874.798.935	3.350.179.512
11	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		3.163.167.206	4.410.885.994	3.163.167.206	4.410.885.994
12	Thu nhập khác	31		10.372	-	10.372	-
13	Chi phí khác	32		26.887.894	7.998.572	26.887.894	7.998.572
14	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(26.877.522)	(7.998.572)	(26.877.522)	(7.998.572)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.136.289.684	4.402.887.422	3.136.289.684	4.402.887.422
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	602.577.726	873.350.304	602.577.726	873.350.304
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30				
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.533.711.958	3.529.537.118	2.533.711.958	3.529.537.118
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		372	518	372	518
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		372	518	372	518

Người Lập Biểu

Kế Toán Trưởng


 Trần Thị Cảnh


 Trần Thị Cảnh

Kiểm Tài, ngày 19 tháng 04 Năm 2018
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 GẠCH NGÓI GỖM
 XÂY DỰNG
 MỸ XUÂN
 H. TÂN THÀNH - T. BÀ RỊA V. NGŨ HẠ
 Mã số thuế: 3500640966
 Tổng Giám đốc

 Lưu Ngọc Thanh

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Quý 1 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		58.937.901.848	51.242.789.561
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(22.201.075.392)	(28.086.388.960)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.099.228.660)	(15.631.185.457)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(144.162.431)	-
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.288.960.240)	(1.181.368.161)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		738.154.833	886.287.061
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.602.955.438)	(4.883.734.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.339.674.520	2.346.399.764
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.595.690.000)	(2.203.375.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(500.000.000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.500.066.879	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		148.121	
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.595.475.000)	(2.203.375.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		9.301.529.484	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(19.848.218.260)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(98.800.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.645.488.776)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ(50 = 20+30+40)	50		(901.289.256)	143.024.764
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.948.213.743	21.485.382.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VII.34	13.046.924.487	21.628.407.743

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 04 Năm 2017

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng



Trần Thị Cảnh



Trần Thị Cảnh



Tổng giám đốc

LƯU NGỌC THANH

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

MẪU B 09a-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, sản xuất
- Ngành, nghề kinh doanh** : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Nhân viên**
Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2018 là 395 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 400 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018 thuộc năm tài chính thứ mười năm của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng .

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty áp dụng ghi sổ trên phần mềm kế toán.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ và các khoản phải trả người bán.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-10
Thiết bị văn phòng	03-04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ từ 09 đến 38 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty/Doanh nghiệp trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được Công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 2 - 3 năm kể từ ngày phát sinh.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khác

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

15. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền	10.556.431.751	3.342.160.000
Tiền gửi ngân hàng	2.490.492.736	10.606.053.743
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		3.500.000.000
Tổng cộng	<u>13.046.924.487</u>	<u>17.448.213.743</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	14.716.363	17.953.693
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	85.586.901	68.329.285
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	3.528.051.051	728.960.595
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	59.519.076	56.895.396
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	615.133.618	340.695.324
Khu vực Đà Lạt	291.480	17.788.354
Khu vực Vũng Tàu (PKD)	16.997.500	65.000.000
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	180.000.000	180.000.000
Công ty TNHH Đầu Tư và TM Đại Hữu	397.100.000	
Các khách hàng khác	15.553.460	15.553.460
Tổng cộng	<u>4.912.949.449</u>	<u>1.491.176.107</u>

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.045.500.000	181.350.000
Đỗ Thị Huệ	5.500.000	5.500.000
Công ty TNHH DV TM CK XD Đại Phú Long	2.500.000.000	-
Công ty TNHH Phương Trang Ngọc	500.000.000	135.850.000
Công ty CP Tin học Vân Thanh	40.000.000	40.000.000
Tổng cộng	<u>3.045.500.000</u>	<u>181.350.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Phải thu khác	4.020.567.661	3.291.409.392
Tạm ứng	82.160.000	112.508.541
Tổng cộng	4.102.727.661	3.403.917.933

5. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	27.377.422.466	15.917.913.569
Công cụ dụng cụ	114.620.638	144.465.781
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.767.257.245	2.784.913.182
Thành phẩm	4.722.713.600	5.378.705.289
Hàng hóa	750.008.313	383.632.906
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>		
Giá trị thuần	37.732.022.262	24.609.630.727

6. Tài sản dở dang dài hạn

	Số đầu năm	Đầu tư trong kỳ	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	3.687.860.909		1.331.390.909		2.356.470.000
Các công trình xây dựng cơ bản	2.512.236.905	1.089.813.435	488.689.494	327.789.293	2.785.571.553
Sửa chữa lớn tài sản cố định (chưa hoàn thành)	210.296.366	74.304.010		210.296.366	74.304.010
Tổng cộng	6.410.394.180	1.164.117.445	1.820.080.403	538.085.659	5.216.345.563

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong quý như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	39.475.455.185	49.746.803.458	4.590.300.352	476.884.500	94.289.443.495
2. Số tăng trong quý	561.030.019	2.867.184.801	-	247.000.000	3.675.214.820
- Mua sắm mới		1.651.818.182		247.000.000	1.898.818.182
- XDCB hoàn thành	561.030.019	1.215.366.619			1.776.396.638
3. Giảm trong quý	-	-	-	-	-
- Thanh lý					-
- Nhượng bán					-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-
4. Số cuối quý	40.036.485.204	52.613.988.259	4.590.300.352	723.884.500	97.964.658.315
II. Hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	26.262.081.779	36.334.636.725	2.334.462.410	271.194.870	65.202.375.784
2. Tăng trong quý	466.699.458	968.222.449	135.688.350	28.786.850	1.599.397.107
- Khấu hao trong quý	466.699.458	968.222.449	135.688.350	28.786.850	1.599.397.107
3. Giảm trong quý	-	-	-	-	-
- Thanh lý					-
- Nhượng bán					-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	26.728.781.237	37.302.859.174	2.470.150.760	299.981.720	66.801.772.891
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	13.213.373.406	13.412.166.733	2.255.837.942	205.689.630	29.087.067.711
2. Số cuối năm	13.307.703.967	15.311.129.085	2.120.149.592	423.902.780	31.162.885.424

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Đến 01/01/18	12.101.278.968	21.260.699.988	795.573.533	78.314.500	34.235.866.989
Đến 31/03/18	12.540.159.787	21.260.699.988	21.260.699.988	795.573.533	34.674.747.808

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu quý	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
2. Tăng trong quý			-
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối năm	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	9.145.420.580	633.275.000	9.778.695.580
2. Tăng trong quý	382.593.300	1.875.000	384.468.300
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối năm	9.528.013.880	635.150.000	10.163.163.880
	7.615.047.380	632.025.000	8.247.072.380
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu quý	16.361.718.922	28.750.000	16.390.468.922
			-
2. Số cuối quý	15.979.125.622	26.875.000	16.006.000.622

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Đến 01/01/18	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
Đến 31/03/18	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904

9. Đầu tư vào các Công ty liên kết

	<u>Số dư 31/03/2018</u>	<u>Số dư 01/01/2018</u>
Đầu tư vào các Công ty liên kết	7.555.680.000	7.055.680.000
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại Xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT	<u>7.555.680.000</u>	<u>7.055.680.000</u>
Cộng	<u>7.555.680.000</u>	<u>7.055.680.000</u>

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 03 năm 2018 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
----------------------	----------------------------	-----------------------	------------------------------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức - BRVT (*)	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	25	25	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói
--	--	----	----	--

Khoản đầu tư vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 với Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân với giá trị vốn góp là 7.700.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ của dự án này. Hoạt động chính của dự án là khai thác mỏ sét và sản xuất gạch ngói. Dự án đang trong giai đoạn đầu tư

Ngày 21 tháng 4 năm 2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng dự án Đầu tư Khai thác mỏ đất sét và Nhà máy Sản xuất Gạch ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 17 tháng 5 năm 2017, Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh, Công ty CP Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân đã ký Biên bản thỏa thuận về việc Chuyển nhượng dự án Đầu tư Khai thác mỏ đất sét và Nhà máy Sản xuất Gạch ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân sang cho Công ty CP Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân. Theo thỏa thuận thì toàn bộ dự án này Công ty CP Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân sẽ mua lại của Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại các thủ tục chuyển nhượng dự án chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt nên các bên chưa tiến hành chuyển nhượng

10. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán	-	-	10	66.879
<i>Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu</i>	-	-	10	66.879
Dầu tư dài hạn khác	-	-	-	-
Cộng	-	-	10	66.879

11. Chi phí trả trước

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a/ Chi phí trả trước ngắn hạn	879.385.250	390.211.345
Chi phí công cụ dụng cụ	879.385.250	390.211.345
		-
b/ Chi phí trả trước dài hạn	4.121.603.576	4.728.292.785
Chi phí công cụ dụng cụ	1.153.011.190	1.303.476.381
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.637.790.662	1.877.183.080
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	1.330.801.724	1.547.633.324
Tổng cộng	5.000.988.826	5.118.504.130

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong năm	Thanh toán trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	-	26.387.547.880	19.848.218.260	6.539.329.620
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	17.623.218.260	13.623.218.260	4.000.000.000
- Vay Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ	-	8.764.329.620	6.225.000.000	2.539.329.620
Vay dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	-	26.387.547.880	19.848.218.260	6.539.329.620

Chi tiết các hợp đồng vay trong năm:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐ GMX-HĐHM/2017 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
 - Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 VND
 - Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ
 - Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên
 - Mục đích vay: Thanh toán các chi phí phục vụ cho quá trình khai thác nguyên liệu sét – sản xuất – tiêu thụ gạch ngói xây dựng các loại
 - Tài sản đảm bảo: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01-2017/HĐTC – MX ngày 01/08/2017
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐ 01/2017/1509034/HĐ ngày 23 tháng 08 năm 2017 của Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ
 - Hạn mức tín dụng: 18.000.000.000 VND
 - Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ
 - Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động
 - Tài sản đảm bảo: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 97.049,4 m² tại xã Mỹ Xuân QĐ số 2457/QĐ-UBND, ngày 21/07/2008 để thế chấp cho khoản vay này.

13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí đền bù giải tỏa, mở rộng mở sét Mỹ Xuân 1	47.421.860	47.421.860
Phí đền bù đất, hoa màu mở sét Đợt 2	32.955.220	32.955.220
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	5.409.477.034	6.668.140.672
- <i>Cung cấp hàng hóa</i>	<i>3.677.030.284</i>	<i>5.165.969.672</i>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Cung cấp dịch vụ thuê máy móc thiết bị	242.720.750	280.882.000
- Cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.489.726.000	1.221.289.000
Công ty TNHH BEHNMEYER Việt Nam	99.651.248	547.884.568
Công ty TNHH Đầu tư TM DV Lưu Kiến Lộc	1.850.049.800	754.561.700
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận		1.130.243.200
Công ty TNHH Thủy Triều Phát	158.599.000	516.654.140
Các nhà cung cấp khác	3.385.124.595	1.191.272.801
Tổng cộng	10.983.278.757	10.889.134.161

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	2.209.059.489	66.432.400
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	1.779.971.178	18.030.335
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	3.359.392.771	-
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	839.552.369	60.288.709
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Tuấn Sơn	1.231.593.221	720.000
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	2.399.442.072	305.000.035
Khu vực Đà Lạt	536.561.214	
Khu vực Vũng Tàu	3.972.349.317	
Tổng cộng	16.327.921.631	450.471.479

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	3.321.885.750	2.768.333.191	4.605.859.137	1.484.359.804
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.064.138.602	698.667.949	1.790.635.672	(27.829.121)
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu				-
3.	Thuế xuất nhập khẩu	(11.973.500)			(11.973.500)
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.288.960.240	602.577.726	1.288.960.240	602.577.726
5.	Thuế tài nguyên (**)	47.748.750	1.202.982.900	585.140.850	665.590.800
6.	Tiền thuê đất	494.384.880			494.384.880
7.	Các loại thuế khác	438.626.778	264.104.616	941.122.375	(238.390.981)
	- Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thuế TNCN phát sinh trong kỳ	446.617.367	553.341.665	938.122.375	61.836.657
- Quyết toán TNCN năm 2017	(7.990.589)	(292.237.049)		(300.227.638)
II. Các khoản phải nộp khác	18.190.000	134.788.000	78.402.000	74.576.000
Tiền cấp quyền khai				
1. thác khoáng sản	18.190.000	134.788.000	78.402.000	74.576.000
2. Các khoản phí, lệ phí				-
3. Các khoản khác				-
Tổng cộng	3.340.075.750	2.903.121.191	4.684.261.137	1.558.935.804

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Gạch ngói, gốm : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	129.953.540	236.787.410
Bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp phải nộp	678.121.665	628.803.520
Phải trả về cổ phần hóa		
Cổ tức còn phải trả	191.576.825	290.376.825
Phải trả khác	632.240.763	41.715.940
Tổng cộng	1.631.892.793	1.197.683.695

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số dư 01/01/2018</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số dư 31/03/2018</u>
Quỹ khen thưởng	5.743.462.539	506.742.392		1.792.800.000	4.457.404.931
Quỹ phúc lợi	729.672.824	50.674.239		76.600.000	703.747.063
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	927.718.196				927.718.196
Cộng	7.400.853.559	557.416.631	0	1.869.400.000	6.088.870.190

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	20.777.048.619	20.777.048.619
Tăng các quỹ năm trước	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	415.540.972	(7.129.414.839)	(6.713.873.867)
Số dư cuối năm trước	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	12.004.472.814	13.489.982.653	79.429.619.467
Số dư đầu năm nay	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	12.004.472.814	13.489.982.653	79.429.619.467
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ này	-	-	-	-	-	2.533.711.958	2.533.711.958
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Tạm trích lập các quỹ kỳ này	-	-	-	-	50.674.239	(608.090.870)	(557.416.631)
Số dư cuối kỳ	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	12.055.147.053	15.415.603.741	81.405.914.794

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Quý 1 Năm 2018	Quý 1 Năm 2017
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	37.607.577.755	31.953.885.832
Doanh thu ngói xi măng màu	6.372.716.574	5.097.994.820
Doanh thu hoạt động khác	361.000.000	169.600.000
Các khoản giảm trừ doanh thu		
<i>Hàng bán bị trả lại</i>		
Doanh thu thuần	44.341.294.329	37.221.480.652

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	24.915.385.062	20.148.661.399
Giá vốn ngói xi măng màu	5.547.476.063	3.867.444.588
Giá vốn động khác	327.789.293	161.513.351
Tổng cộng	30.790.650.418	24.177.619.338

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	18.657.063	54.082.647
Lãi Hoạt động mua bán chứng khoán	148.121	
Giá chuyển nhượng cổ Phiếu		
Lãi chênh lệch tỷ giá thanh toán		
Tổng cộng	18.805.184	54.082.647

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

Chi phí Hoạt động mua bán chứng khoán

Chi phí lãi vay

144.162.431

Tổng cộng

144.162.431

0

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên bán hàng

Chi phí vật liệu

Chi phí công cụ

Chi phí khấu hao

Chi phí dịch vụ thuê ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Tổng cộng

Quý 1 Năm 2018

Quý 1 Năm 2017

1.461.803.700

1.306.072.385

1.510.587.593

1.103.007.532

98.767.006

106.913.478

75.495.960

37.118.100

2.723.643.634

2.124.557.953

517.022.630

659.209.007

6.387.320.523

5.336.878.455

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý

Chi phí vật liệu

Chi phí đồ dùng Văn Phòng

Chi phí khấu hao

Thuế, phí, lệ phí

Chi phí trợ cấp mất việc làm

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Tổng cộng

Quý 1 Năm 2018

Quý 1 Năm 2017

2.461.866.123

2.457.223.899

25.334.800

33.402.761

70.400.700

67.275.690

3.000.000

3.000.000

385.129.950

54.334.671

332.076.095

362.620.026

596.991.267

372.322.465

3.874.798.935

3.350.179.512

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác

Quý 1 Năm 2018

Quý 1 Năm 2017

Thu tiền thanh lý, nhượng bán TSCĐ

Xử lý công nợ

10.372

Thu nhập khác

Tổng cộng

10.372

0

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí khác

Thanh lý tài sản cố định		
Chi phí khác	18.823.608	
Phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm	8.064.286	7.998.572
Tổng cộng	26.887.894	7.998.572
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	(26.877.522)	(7.998.572)

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Quý 1 Năm 2018</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.136.289.684
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	110.163.574
+ Phần khấu hao tài sản cố định không sử dụng	17.275.680
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính, chi phí khác	26.887.894
+ Chi phí không liên quan đến hoạt động SXKD	66.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-
+ Lợi nhuận nhận được từ hoạt động đầu tư	-
Lỗ năm trước chuyển sang	-
Tổng thu nhập chịu thuế	3.246.453.258
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoài màu (15%)	-
+ Lợi nhuận từ ĐSN (15%)	934.258.521
+ Lợi nhuận từ hoạt động Gạch ngói ĐSN (20%)	2.312.194.737
Chi phí thuế TNDN hiện hành	602.577.726
Chi phí thuế TNDN được giảm	-
+ Ưu đãi giảm 50% thuế cho sản xuất gạch ngói của Công ty	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	602.577.726
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp kỳ này	602.577.726

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quý 1/2018</u>	<u>Quý 1/2017</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	2.533.711.958	3.529.537.118
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	557.416.631	776.498.166
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.976.295.327	2.753.038.952
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	<u>5.314.448</u>	<u>5.314.448</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	372	518

A. (*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.314.448	5.314.448
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành ngày 14/05/2010		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	<u>5.314.448</u>	<u>5.314.448</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn

Tại kỳ kế toán kết thúc ngày 31/03/2018, Công ty có các khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu như sau:

	<u>Tại 31/03/2018</u>	<u>Tại 01/01/2018</u>
Tổng vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Giá trị vốn đã góp	<u>7.055.680.000</u>	<u>7.055.680.000</u>
Số cam kết còn phải góp	<u>144.320.000</u>	<u>644.320.000</u>

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	Cùng chủ đầu tư

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Giao dịch</i>	<u>Quý 1 Năm 2018</u>	<u>Quý 1 Năm 2017</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân		
Cung cấp hàng hóa		
Thu tiền bán hàng hóa		
Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị	180.000.000	180.000.000
Thu tiền cung cấp dịch vụ	180.000.000	150.000.000
Mua hàng	9.694.058.533	7.425.502.112
Thanh toán tiền mua hàng	11.182.997.921	7.993.459.765
Thuê máy móc thiết bị	621.512.750	828.367.000
Thanh toán thuê máy móc thiết bị	659.674.000	807.473.000
Dịch vụ vận chuyển	2.740.472.000	2.118.004.000
Thanh toán phí dịch vụ vận chuyển	<u>2.472.035.000</u>	<u>1.918.740.000</u>
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh		
Góp vốn đầu tư	<u>500.000.000</u>	<u>-</u>
Số dư		
	<u>31/03/18</u>	<u>31/03/17</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	180.000.000	180.000.000
Phải trả tiền mua hàng	3.677.030.284	3.517.725.162
Phải trả phí thuê máy móc thiết bị	242.720.750	311.945.000
Phải trả phí dịch vụ vận chuyển	<u>1.489.726.000</u>	<u>1.024.665.000</u>

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Quý I Năm 2018</u>	<u>Quý I Năm 2017</u>
Tiền lương, phụ cấp	1.380.215.691	1.393.976.152
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	<u>204.000.000</u>	<u>204.000.000</u>
Cộng	<u>1.584.215.691</u>	<u>1.597.976.152</u>

3. Thông tin so sánh

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt. Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ được lấy từ báo cáo tài chính quý 1 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2018.

TRẦN THỊ CẢNH
Người lập biểu

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng



LƯU NGỌC THANH
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỒM XD MỸ XUÂN**

Số: 21/CV-GMX-2018

"V/v : giải trình biến động trên 10% kết quả
kinh doanh quý 1/2018 so với quý 1/2017 "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

-----oOo-----

Mỹ Xuân, ngày 20 tháng 04 năm 2018

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh tại thời điểm quý 1 năm 2018 so với quý 1 năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 1/2018	Quý 1/2017	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	44.341.294.329	37.221.480.652	7.119.813.677	19,13%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.136.289.684	4.402.887.422	(1.266.597.738)	-28,77%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	2.533.711.958	3.529.537.118	(995.825.160)	-28,21%

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2018 của công ty giảm 28,21% so với cùng kỳ năm 2017 là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu trong quý 1 năm 2018 tăng 19,13 % so với cùng kỳ năm 2017 là do sản lượng nhóm sản phẩm Gạch xây tường tiêu thụ tăng tăng cao.

- Giá bán sản phẩm gạch xây tường Quý 1 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017. Sản phẩm tiêu thụ gạch xây tường tiêu thụ chiếm tỷ trọng lớn làm cho lợi nhuận gộp giảm 18,93%.

- Trong quý 1 năm 2018 phát sinh tăng chi phí lãi vay, tăng giá mua chi phí nguyên nhiên vật liệu so với cùng kỳ năm 2017 ảnh hưởng tới việc tăng chi phí giá vốn, phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp làm giảm lợi nhuận trong kỳ.

Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và vận dụng tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân về Kết quả kinh doanh quý 1 năm 2018 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2017.

Xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhân:

- Như trên
- Văn thư
- Phòng TCKT



LƯU NGỌC THANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

-----o0o-----

SỐ: 20 /CV.GMX-2018

V/v: “CBTT báo cáo tài chính quý 1.2018”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Mỹ Xuân, Ngày 20 Tháng 04 năm 2018

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Ấp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 02543 893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Phạm Thị Hương Duyên**
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1- Báo cáo tài chính quý 1 năm 2018 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 19/04/2018 bao gồm : BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

6.2 - Giải trình chênh lệch lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên